TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST Ngày: 16-8-2022 "V/v Ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.
2. Ông Lê Ngọc Phi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Cẩm Th, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Bà Th, ông L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, bà Ngô Thị Cẩm Th trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 06 tháng thì bà Th và ông Trần Thanh Luân mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 22-12-2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng, sống hạnh phúc đến khi sinh người con đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông L sống không có trách nhiệm với gia đình. Đến năm 2018 vợ chồng ra sống riêng trên nhà, đất do cha mẹ chồng cho. Trong thời gian này thì ông L vẫn làm rẫy cho gia đình chồng còn bà Th đi làm công nhân. Đến khoảng tháng 10-2019 thì bà Th cùng người con nhỏ về sống chung với gia đình bà Th cho đến nay. Trong thời gian này thì ông L cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm, không phụ cấp thêm để bà Th nuôi con. Nay, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Th xin được ly hôn với ông L.

Về nuôi con chung: Bà Th và ông L có 02 người con chung là Trần Ngô Gia H, sinh ngày 04-02-2017 và Trần Ngô Minh Kh, sinh ngày 18-8-2018. Bà Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Kh còn cháu H bà Th đồng ý để ông L nuôi dưỡng vì từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì cháu H sống cùng ông L. Bà Th và ông L không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Trần Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Ngô Minh Kh, sinh ngày 18-8-2018 cho bà Th được quyền nuôi dưỡng; ông L được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Ngô Gia H, sinh ngày 04-02-2017; bà Th và ông L không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:* Bà Ngô Thị Cẩm Th và ông Trần Thanh L sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay bà Th yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông L là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Th và ông L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25-7-2016 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh người con đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Th nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông L sống không có trách nhiệm với gia đình. Qua thời gian thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không có hạnh phúc nên từ tháng 10-2019 bà Th quyết định ly thân cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà Th, Tòa án đã triệu tập ông L để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông L vẫn không đến. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn giữa bà Th và ông L là có thật. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Th được ly hôn với ông L.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Th và ông L có 02 người con chung là Trần Ngô Gia H, sinh ngày 04-02-2017 và Trần Ngô Minh Kh, sinh ngày 18-8-2018. Xét thấy, từ khi bà Th và ông L ly thân thì bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngô Minh Kh còn ông L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngô Gia H. Nay, bà Th cũng đồng ý để ông L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H còn bà Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Kh, bà Th và ông L không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận nội dung này;

[2.3]Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị Cẩm Th và ông Trần Thanh L.

2.Về nuôi con chung: Bà Ngô Thị Cẩm Th và ông Trần Thanh L có 02 người con chung là Trần Ngô Gia H, sinh ngày 04-02-2017 và Trần Ngô Minh Kh, sinh ngày 18-8-2018;

Giao con chung Trần Ngô Gia H, sinh ngày 04-02-2017 cho ông Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao con chung Trần Ngô Minh Kh, sinh ngày 18-8-2018 cho bà Ngô Thị Cẩm Th trực tiếp nuôi dưỡng;

Bà Ngô Thị Cẩm Th và ông Trần Thanh L không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Ngô Thị Cẩm Th và ông Trần Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Bà Ngô Thị Cẩm Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0005224 ngày 29 tháng 3 năm 2021; bà Ngô Thị Cẩm Th đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THADS H.Châu Đức;
-UBND xã C;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga